

Ngày 07/09/2021

NHÂN DANH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tin

2. Ông Lương Ngọc Biên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07/09/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐST- HNGĐ ngày 03/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị V, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Doãn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chi Chu Thi V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Doãn Văn T vào ngày 26/02/2002, trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thoả thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Dũng. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn A, xã T, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi cưới được một thời gian vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hay cãi cọ nhau về những vấn đề nhỏ nhặt, anh T thường xuyên đi uống rượu, chơi cờ bạc về cáu gắt, mắng chửi vợ con. Khoảng tháng 7/2008, chị đi làm

công ty nên thường xuyên phải tăng ca, về nhà muộn, anh T ghen tuông cho rằng chị có ngoại tình với người khác, anh T chửi bới, xúc phạm, đuổi chị ra khỏi nhà. Chị bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, anh T có lên xin lỗi; vì thương con nên đã về nhà sinh sống. Nhưng đến khoảng tháng 9/2008 thì anh T lại tiếp tục ghen tuông, chửi bới nên chị bỏ về nhà bố mẹ để một thời gian sau đó xuống Quảng Ninh làm ăn kinh tế, vợ chồng chấm dứt quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Doãn Thị G, sinh ngày 23/9/2006 và Doãn Văn TT, sinh ngày 03/3/2004; cả hai con hiện đang ở cùng anh T, vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi con cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Theo biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Doãn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V kết hôn vào ngày 26/02/2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng. Sau khi cưới, vợ chồng anh về nhà anh sinh sống và làm ăn ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng tháng 09 năm 2008 thì chị V bỏ đi làm ăn kinh tế và có nói với anh là đi làm ăn một vài năm khi nào có điều kiện thì về; khi đi chị V có mang tiền và đồ dùng cá nhân. Từ khi chị V bỏ đi vợ chồng thường xuyên liên lạc, khi anh gọi điện cho chị V thì thường có một người đàn ông nghe máy, thường dọa đánh, chửi gia đình anh. Từ khi bỏ đi chị V không quay lại gia đình nhà anh nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến hiện nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Doãn Thị G, sinh ngày 23/9/2006 và Doãn Văn TT, sinh ngày 03/3/2004; cả hai con chung hiện đang ở cùng anh, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng có nợ 20.000.000 đồng anh đã trả hết, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2021 cháu Doãn Văn TT trình bày: Cháu là học sinh lớp 11 Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Yên Dũng, cháu hiện đang ở cùng bố được bố quan tâm, chăm sóc; nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2021 cháu Doãn Thị G trình bày: Cháu là học sinh lớp 09 trường cao đẳng Việt Hàn ở thành phố Bắc Giang, cháu hiện đang ở cùng bố được bố quan tâm, chăm sóc; nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chu Thị V và anh Doãn Văn T; về con chung: Giao anh Doãn Văn T trực tiếp nuôi con chung là Doãn Thị G, sinh ngày 23/9/2006 và Doãn Văn TT, sinh ngày 03/3/2004. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn chị Chu Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Doãn Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt, làm ăn và phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy

ra cãi cọ nhau, anh T nghi ngờ chị V ngoại tình, dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2008 đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn, anh T không có tác động gì để vợ chồng về đoàn tụ; điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho chị V được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Doãn Thị G, sinh ngày 23/9/2006 và Doãn Văn TT, sinh ngày 03/3/2004. Cả hai cháu đang ở cùng anh T, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh T đề nghị được nuôi cả 02 con chung, chị V đồng ý; nguyện vọng của 02 con chung cũng muốn ở với anh T. Do vậy, cần giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; sau khi vợ chồng ly hôn chị V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V, anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị V, anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chu Thị V và anh Doãn Văn T.

2. Về con chung: Giao anh Doãn Văn T trực tiếp nuôi 02 con chung là Doãn Thị G, sinh ngày 23/9/2006 và Doãn Văn TT, sinh ngày 03/3/2004.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi vợ chồng ly hôn, chị Chu Thị V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Chu Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000136 ngày 20/4/2021 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã T, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn